

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 22-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Duệ.

2. Ông Đào Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 22/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: ***Vi Văn T***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn H (Đã chết) và bà Vi Thị X; Có vợ là Lương Thị Th và 01 con; Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/7/2019; Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 và tạm giam từ ngày 22/02/2020 cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ***Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang***. Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/02/2020, Vi Văn T đi xe máy từ nhà lên địa bàn huyện Quế Phong để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây thì T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 03 đoạn ống nhựa bên

trong có chứa ma túy với giá 300.000^d. Sau khi mua được ma túy thì T cầm số ma túy và điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà thì T lấy 01 đoạn ống nhựa ra sử dụng, 02 đoạn còn lại thì T cất vào túi áo khoác. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, khi T điều khiển xe máy ra địa bàn làng L, xã C, huyện Quỳnh Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 đoạn ống nhựa có chứa chất rắn màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 37H1-183.23.

Tại bản Kết luận giám định số 278/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu chất rắn màu trắng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định đều là chất ma túy (Heroin) và có tổng khối lượng là 0,08g.

Ngoài ra, cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Châu không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho Vi Văn T nên không có cơ sở để xử lý.

Cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 23/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố bị cáo Vi Văn Tường về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn ống nhựa và vỏ bao niêm phong vật chứng và trả lại chiếc xe máy BKS 37H1-183.23 cho bị cáo Vi Văn T. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù, trả lại chiếc xe máy cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào sáng ngày 12/02/2020, bị cáo điều khiển xe máy lên địa bàn huyện Quỳnh Châu gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một ít Heroin với số tiền 300.000^d. Sau khi mua được ma túy thì đưa về nhà và sử dụng một phần. Đến trưa ngày 13/02/2020, khi bị cáo mang theo số Heroin trong người và điều khiển xe máy đi ra khu vực làng L, xã C, huyện Quỳnh Châu thì bị Công an huyện Quỳnh Châu bắt giữ, thu giữ số Heroin có tổng khối lượng 0,08g và 01 chiếc xe máy.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,08g. Nhưng vào năm 2018, bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 và nay chưa được xóa án tích. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy nhưng bị cáo không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Mặc dù số Heroin mà bị cáo tàng trữ có khối lượng chưa đến 0,1g, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích về tội quy định tại Điều 249 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ của bị cáo 0,08g Heroin cùng 02 đoạn ống nhựa; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BKS 37H1-183.23.

- Đối với số Heroin đã trích gửi đi giám định hết, còn lại 02 đoạn ống nhựa cùng vỏ bao niêm phong vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của bị cáo Vi Văn T. Đây không phải là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị, bị cáo xin Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo với lý do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn khó khăn. Tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định: “Người đề nghị được miễn,... phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án có thẩm quyền...”. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Vi Văn T không có đơn đề nghị nộp theo quy định. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Vi Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2020.

- Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn ống nhựa cùng vỏ bao niêm phong vật chứng; Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BKS 37H1-183.23 (Tất cả có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ 23/4/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu)

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Vi Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam